

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc T** sinh năm 1989: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73 đường N, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng 713 Block 203 Chung cư N, quận S, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đăng T**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 73 đường N, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22 tháng 8 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đăng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đăng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đăng T thống nhất thỏa thuận: Bà Phạm Thị Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Ngọc L, sinh ngày 02/3/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đăng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phạm Ngọc L mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Đăng T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Nguyễn Đăng T còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Phạm Thị Ngọc T, ông Nguyễn Đăng T xác định không có.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Phạm Thị Ngọc T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000600 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Cường
- Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường